

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 21 - 02- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quý

Ông Vũ Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông H Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 2 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Đặng Văn Đ, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1971 tại Sông Công, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Tr (Đã chết) và bà Đồng Thị C; có vợ là Đồng Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2019 đến ngày 28/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

2.Trần Văn Q, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1990 tại S, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D

và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ là Tạ Thị Thanh T , con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0097852/QĐ-XPHC ngày 11/10/2016 Công an thành phố Sông Công xử phạt Trần Văn Q 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 27/12/2016 Trần Văn Q đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2019 đến ngày 28/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

3.Đặng Văn T, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1998 tại Sông Công, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 09/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là H Thị Mai L và có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0097853/QĐ-XPHC ngày 11/10/2016 Công an thành phố Sông Công xử phạt Đặng Văn T 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 27/12/2016 Đặng Văn T đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2019 đến ngày 28/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

4.Nguyễn Hữu Q (Nguyễn Văn Q), sinh ngày 22 tháng 12 năm 1985 tại Sông Công, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Ch và bà Dương Thị Th; vợ con: chưa có; Tiền án: Ngày 23/4/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công xử phạt 18 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, đến nay chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự. Bị can phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2019 đến ngày 28/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Q: Bà Nguyễn Thị Dung,

sinh năm: 1972 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

5. Đồng Văn L, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1990 tại Sông Công, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm X, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Văn Sắc và bà Cao Thị C; vợ: Chu Thị L sinh năm 1990, con có 02 con chung ; lớn sinh 2003, nhỏ sinh 2005; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2019 đến ngày 28/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

6. Đỗ Văn Th, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1995 tại Sông Công, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thanh B và bà Phạm Thị T; có vợ: Nguyễn Thị Minh Th, con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0016282/QĐ-XPHC ngày 13/03/2018 Công an thành phố Sông Công xử phạt Đỗ Văn Th 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 15/03/2018 Đỗ Văn Th đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2019 đến ngày 28/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Đồng Xuân H, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm L, xã B, T.P Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/11/2019, sau khi ăn cơm tại nhà anh Đặng Văn Điệp ở xóm Na Chùa, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, Đặng Văn Đ, Đặng Văn T, Trần Văn Q và Đồng Văn L rủ nhau về nhà Đ ở xóm Na chùa, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công đánh ba cây ăn tiền, trên đường về L rẽ vào cửa hàng tạp hóa mua một bộ bài tú lơ khơ. Khi về đến nhà Đ thì Đ, T, Q,

L đi xuống gian bếp ngồi lên một chiếc chiếu đã chải sẵn và bắt đầu chơi ba cây, cách thức chơi như sau: Từ bộ tứ lơ khơ trên, loại bỏ các quân bài 10, J, Q, K, dùng 36 quân bài từ 9 trở xuống trộn đều lên rồi chia theo vòng cho mỗi người 3 quân để cộng tổng điểm, điểm của bài là số của hàng đơn vị trong tổng điểm cộng được, nếu hàng đơn vị là 0 thì bài đó được tính là 10 điểm và là bài có điểm cao nhất (ví dụ bài có 7, 8, 9 thì tổng là 24, tức là 4 điểm, nếu bài có 5,7,8 tổng là 20, điểm được tính là 10...), trong số những người chơi, có một người làm chương và chương được bàn giao cho người được 10 điểm, những người chơi còn lại so sánh điểm với bài của chương, nếu thắng thì được chương trả tiền bằng số tiền đã đặt là 20.000đ, thua thì bị mất số tiền đã đặt cược, ngoài ra những người chơi có thể thỏa thuận để đo điểm riêng với nhau hoặc nhân đôi số tiền phải trả khi bài đạt điểm 9, 10 (các bị cáo gọi là tới).

Bọn Đ chơi được khoảng 30 phút thì lần lượt có Nguyễn Hữu Q và Đỗ Văn Th đến cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ 30 phút khi bọn Đ vẫn đang chơi bạc theo quy ước nêu trên thì bị lực lượng công an thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 36 quân bài và 01 chiếc chiếu cói, thu giữ 100.000đ trên chiếu bạc và 7.490.000đ tiền do các đối tượng giao nộp và xác nhận là tiền đánh bạc, gồm: 3.580.000đ của Trần Văn Q, 30.000đ của Nguyễn Hữu Q, 500.000đ của Đỗ Văn Th, 350.000đ của Đặng Văn Đ, 3.000.000đ của Đồng Văn L, 30.000đ của Đặng Văn T. Ngoài ra, còn thu giữ trong ví của Đỗ Văn Th 1.050.000đ, trong ví của Đặng Văn Đ 1.730.000đ là tiền cá nhân, các bị cáo khẳng định không sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Về vật chứng của vụ án bao gồm: Số tiền đánh bạc 7.590.000đ (gồm 100.000đ thu trên chiếu bạc và 7.490.000đ các bị cáo giao nộp và có căn cứ xác định là tiền đánh bạc); 01 bộ bài gồm 100 quân bài; 01 chiếc chiếu cói được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng. Đối với số tiền 1.050.000đ thu giữ của Đỗ Văn Th và 1.730.000đ thu giữ của Đặng Văn Đ, xác định không phải là tiền đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 09/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố các bị cáo Đặng Văn Đ, Đồng Văn L,

Đặng Văn T, Nguyễn Hữu Q, Phạm Văn Th, Trần Văn Q về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Đ, Đồng Văn L, Đặng Văn T, Nguyễn Hữu Q, Phạm Văn Th, Trần Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điểm h Điều 52, Điều 38, Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hữu Q từ 09 – 12 tháng tù; phạt bổ sung 10 - 20 triệu đồng.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i,s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Đặng Văn Đ, Đồng Văn L, Đặng Văn T, Đỗ Văn Th, Trần Văn Q từ 06- 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 - 20 triệu đồng

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 quân bài màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cói kích thước (1,5x 1,8 m) đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 7.590.000đ.

Tại phần tranh luận, các bị cáo khác không có tranh luận gì và đều thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nói lời sau cùng, đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Q bào chữa nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự, hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q; xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự vì ông nội bị cáo là người có công với cách mạng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Q cũng như các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Q, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với nhau, và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Từ khoảng 13 giờ đến 14 giờ 30 phút ngày 22/11/2019 tại gian bếp nhà của Đặng Văn Đ thuộc xóm Na Chùa, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Đ cùng với Đặng Văn T, Trần Văn Q, Đồng Văn L, Nguyễn Hữu Q và Đỗ Văn Th đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Ba cây” với tổng số tiền đánh bạc là 7.590.000đ (*Bảy triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*) thì bị phát hiện bắt quả tang, tạm giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Q Hội đồng xét xử xét thấy; Đối chiếu vào quy định pháp luật hiện hành bị cáo Q không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đối chiếu với Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo thuộc diện được miễn giảm án phí (hộ cận nghèo)

[4] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Vai trò: Đây là vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội mang tính bột phát, Đây là vụ án mà các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước, mà chỉ bột phát không có người cầm đầu, tổ chức. Về cơ bản, các bị cáo đều là người lao động thuần túy, do ham vui, thiếu hiểu biết nên vi phạm pháp luật hình sự;

Đối bị cáo Đ mặc dù nhận thức được hành vi đánh bạc ăn tiền là vi phạm pháp luật xong vẫn đồng ý cùng các bị cáo khác trực tiếp tham gia chơi bạc tại nhà nên chịu trách nhiệm cao hơn một số bị cáo khác.

Về nhân thân: Bị cáo Đặng Văn Đ, Đồng Văn L có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

Các bị cáo Đặng Văn T, Đỗ Văn Th, Trần Văn Q đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, các bị cáo đã chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính quá 01 năm cho đến lần phạm tội này đã không có tái phạm do vậy được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao các bị cáo này coi là có nhân thân tốt vì thời gian coi chưa bị xử lý vi phạm hành chính đến lần phạm tội này của cả 03 bị cáo đều đã quá 06 tháng.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q Ngày 23/4/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công (Nay là thành phố Sông Công) xử phạt 18 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích” đến nay chưa được xóa án tích lại cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật do vậy lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó cả 06 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đặng Văn Đ, Đặng Văn T, Đỗ Văn Th, Trần Văn Q, Đồng Văn L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó các bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự đó là tái phạm.

[5] Về hình phạt: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để xem xét quyết định hình phạt.

Đối với bị Nguyễn Hữu Q đã từng bị xét xử về tội cố ý gây thương tích đã không lấy đó làm bài học cho bản thân tu dưỡng rèn L để trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo này ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đặng Văn Đ, Đồng Văn L, Đặng Văn T, Đỗ Văn Th, Trần Văn Q có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS có nơi cư trú ổn định và cùng có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận điều này thể hiện các bị cáo ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung; Tuy nhiên đối với các bị cáo Đặng Văn T, Đỗ Văn Th, Trần Văn Q tuy đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét đưa ra mức hình phạt phù hợp đối các bị cáo này.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói là công cụ phạm tội xác định không còn giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền dùng để đánh bạc Số tiền đánh bạc 7.590.000đ gồm 100.000đ thu giữ trên chiếu, và 7.490.000đ thu giữ trên người các đối tượng có căn cứ xác định là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần phạt bổ sung đối với tất cả 06 bị cáo.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu Q các bị cáo khác phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn Đ, Đồng Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn Q, Nguyễn Hữu Q, Đỗ Văn Th phạm tội “*Đánh bạc*”

1.1. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu Q (Nguyễn Văn Q) **10** (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/11/2019 đến ngày 28/11/2019.

Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

1.2. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn L **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn Đ **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn T **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn Th **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Đặng Văn Đ, Đỗ Văn Th, Trần Văn Q, Đồng Văn L, Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Bá Xuyên thành phố Sông Công tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm nhưng vẫn tiếp tục vi phạm mà đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý

vi phạm thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 7.590.000đ (*Bảy triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*);.

(*Số tiền đang được gửi tại kho bạc nhà nước theo biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công với Kho bạc Nhà nước thành phố Sông Công ngày 06/12/2019.*)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài màu xanh đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu cói có kích thước (1,5x1,8m) đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2020 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công*)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Văn Đ, Đồng Văn L, Đặng Văn T, Trần Văn Q, , Đỗ Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu Q (Nguyễn Văn Q)

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Sông Công;....
- Bị cáo;
- UBND xã; phường;
- (*Thông báo kết quả xét xử*);
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản